

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 9120 : 2011**

Xuất bản lần 1

**BÒ GIỐNG BRAHMAN – YÊU CẦU KỸ THUẬT**

*Breeding Brahman cattle - Technical requirements*

**HÀ NỘI - 2011**

**Lời nói đầu**

TCVN 9120:2011 do Viện Chăn nuôi biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Bò giống Brahman - Yêu cầu kỹ thuật

*Breeding Brahman cattle - Technical requirements*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật đối với bò giống Brahman.

### 2 Yêu cầu kỹ thuật

#### 2.1 Đặc điểm ngoại hình thể chất

Ngoại hình thể chất của bò giống Brahman được quy định trong Bảng 1.

**Bảng 1 - Đặc điểm chung và các phần cơ thể của bò giống Brahman**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đặc điểm
<b>Đặc điểm chung</b>	
Nhìn khái quát	Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khoẻ mạnh. Có giới tính đực hoặc cái rõ ràng. Lông mịn và mượt. Da mềm, đàn hồi. Đi đứng nhanh nhẹn, tư thế đứng vững chắc.
Đặc điểm giống	Biểu hiện rõ đặc điểm giống Brahman: tai cụp, u vai và yếm phát triển, lưng thẳng, mông đầy đặn. Có màu lông trắng, xám hoặc đỏ.
<b>Các phần cơ thể</b>	
Đầu và cổ	- Đầu to, trán rộng, mặt dài, mũi nở, mõm rộng, hàm khỏe. Mắt to và có khoảng cách cân đối. Tai to, dài và cụp xuống. - Cổ thanh mảnh với bò cái, cổ to và chắc với bò đực. Yếm dày, rộng có nhiều nếp gấp và thông.
Vai và ngực	- Vai đầy đặn, có bề rộng cân đối với xương sống và u vai. U vai nổi rõ. - Ngực rộng và sâu, cân đối, đầy đặn ở phía sau vai.
Lưng và hông	- Lưng rộng và phẳng từ u vai đến hông, cơ bắp phát triển, xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. - Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông.

Bảng 1 - (kết thúc)

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đặc điểm
Bụng	- Thon, gọn, không sệ, đều về phía sau.
Mông	- Mông rộng, cơ mông phát triển tốt.
Bốn chân và đuôi	- Chân chắc khỏe, không vòng kiềng, không chạm khoeo. Chân trước thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải thẳng, nhìn bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước. Đùi sau đầy đặn, cơ bắp phát triển. - Khớp nối linh hoạt, vững chắc, kết hợp cân đối với chân, đi thẳng, chắc chắn và mạnh mẽ. Móng chân tròn, đều và khít, hướng về phía trước. Khi bước đi, vết chân sau phải trùng vào vết chân trước. - Đuôi to, thẳng, dài đến khoeo, cử động linh hoạt.
Bộ phận sinh dục	- Bò cái: Bầu vú và núm vú phát triển cân đối. 4 vú cân đối, vị trí cách đều nhau, không có vú kẹp hoặc xệ, núm vú to dài, da mỏng mịn và đàn hồi. Âm hộ có nhiều nếp nhăn. - Bò đực: 2 dịch hoàn to, mềm mại và cân đối, dương vật cử động bình thường trong bao quy đầu. Bao quy đầu bao kín dương vật khi bò không hưng phấn.

## 2.2 Các chỉ tiêu kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật của bò giống Brahman được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 - Khối lượng cơ thể và khả năng sinh sản của bò giống Brahman

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Yêu cầu
<b>Bò cái</b>		
Khối lượng sơ sinh	kg	Từ 22 đến 25
Khối lượng 6 tháng tuổi	kg	Từ 125 đến 145
Khối lượng 12 tháng tuổi	kg	Từ 170 đến 195
Khối lượng 18 tháng tuổi	kg	Từ 230 đến 250
Khối lượng 24 tháng tuổi	kg	Từ 300 đến 350
Khối lượng phối giống lần đầu	kg	Từ 270 đến 300
Tuổi phối giống lần đầu	tháng	Từ 18 đến 22
Tuổi đẻ lứa đầu	tháng	Từ 28 đến 32
Khoảng cách hai lứa đẻ	tháng	Từ 15 đến 18

Bảng 2 - (kết thúc)

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Yêu cầu
<b>Bò đực</b>		
Khối lượng sơ sinh	kg	Từ 25 đến 28
Khối lượng 6 tháng tuổi	kg	Từ 145 đến 175
Khối lượng 12 tháng tuổi	kg	Từ 190 đến 210
Khối lượng 18 tháng tuổi	kg	Từ 240 đến 270
Khối lượng 24 tháng tuổi	kg	Từ 330 đến 390
Khối lượng 3 năm tuổi	kg	Từ 410 đến 460
Khối lượng 4 năm tuổi	kg	Từ 520 đến 570
Khối lượng 5 năm tuổi	kg	Từ 610 đến 700
Tuổi bắt đầu sản xuất tinh hoặc nhảy trực tiếp	tháng	Từ 18 đến 22
Lượng xuất tinh (V)	ml	Từ 5 đến 10
Hoạt lực tinh trùng (A)	%	Từ 70 đến 90
Mật độ tinh trùng (C)	tỷ/ml	Từ 0,8 đến 1,8
Tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (K)	%	Từ 10 đến 15
Tỷ lệ thụ thai ở lần phối đầu	%	Từ 55 đến 80

### 3 Phương pháp xác định các chỉ tiêu

#### 3.1 Xác định đặc điểm chung và các phần cơ thể

Ngoại hình thể chất của bò giống Brahman được quan sát bằng mắt thường kết hợp với chụp ảnh, quay phim để đánh giá phân loại trực tiếp.

#### 3.2 Xác định khối lượng cơ thể và khả năng sinh sản

##### 3.2.1 Xác định khối lượng cơ thể

- Khối lượng bò giống Brahman được tính bằng kilogram, được xác định cân bằng cân điện tử với độ chính xác  $\pm 0,5\text{kg}$ .

- Cân vào buổi sáng trước khi bò ăn, uống.

- Đối với bê sơ sinh, cân sau khi đã lau khô lông da và trước khi cho bú sữa đầu.

- Ngoài ra có thể dùng các phương pháp xác định khối lượng tương đương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận.

## TCVN 9120:2011

### 3.2.2 Xác định khả năng sinh sản

- Khối lượng phối giống (kg) lần đầu được xác định tại thời điểm bò được phối giống lần đầu, phương pháp xác định theo 3.2.1.
- Tuổi phối giống lần đầu (tháng) được tính từ thời điểm bò sơ sinh tới khi bò được phối giống lần đầu.
- Tuổi đẻ lứa đầu (tháng) được tính từ thời điểm bò sơ sinh tới khi bò đẻ lứa đầu.
- Khoảng cách hai lứa đẻ (tháng) là khoảng cách từ ngày đẻ lứa trước tới ngày đẻ lứa sau kế tiếp.
- Tuổi bắt đầu sản xuất tinh hoặc nhảy trực tiếp (tháng) tính từ thời điểm bò sơ sinh tới khi bò được giống bắt đầu được khai thác tinh để sản xuất hoặc bắt đầu được cho nhảy trực tiếp.
- Phương pháp xác định các chỉ tiêu: Lượng xuất tinh (V), Hoạt lực tinh trùng (A), Mật độ tinh trùng (C), Tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (K) được xác định theo Tiêu chuẩn quốc gia hiện hành về đánh giá chất lượng tinh bò sữa, bò thịt.
- Tỷ lệ thụ thai ở lần phối đầu (%) được xác định bằng cách pha loãng tinh nguyên của các lần lấy mẫu kiểm tra để phối giống bằng thụ tinh nhân tạo đối với 10 bò cái đã được tuyển chọn theo phương thức phối giống một lần duy nhất. Công thức xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ thụ thai ở lần phối đầu (\%)} = \frac{\text{Số bò cái có chửa}}{\text{Tổng số bò cái đã phối}} \times 100$$

**Thư mục tài liệu tham khảo**

- [1] Đinh Văn Cải (2007), Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi bò thịt ở Việt Nam, [http://cnts.hua.edu.vn/index.php?option=com\\_content&task=view&id=437&Itemid=258](http://cnts.hua.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=437&Itemid=258)
  - [2] Hoàng Văn Trường và Nguyễn Tiến Vờn (2008), Kết quả nghiên cứu khả năng thích nghi với điều kiện chăn nuôi nông hộ ở Bình Định của bò thịt Brahman (nhập từ Cuba), Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 2, trang 33 – 37.
  - [3] Đinh Văn Tuyền, Nguyễn Quốc Đạt, Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Thanh Bình (2008), Một số chỉ tiêu sinh sản của bò Brahman và Droughmaster ngoại nhập 3 lứa đầu nuôi tại thành phố Hồ Chí Minh và khả năng sinh trưởng của bê sinh ra từ chúng, Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi, số 12, trang 16 - 23.
  - [4] Đinh Văn Tuyền, Nguyễn Thành Nam, Phạm Hùng Cường và Nguyễn Thiện Trường Giang (2007), So sánh khả năng tăng trọng và cho thịt khi vỗ béo giữa bê thuần Brahman và bê lai Sind nuôi tại Tuyên Quang, Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi, số 14, trang 31 - 38.
  - [5] American Brahman Breeders Association - Standard of excellence for american Brahman cattle - <http://www.brahman.org/pdfs/2009/Brahman%20Information/StandardofExcellence.pdf>
  - [6] Australian brahman breeders' association limited - Standard of excellence - <http://www.brahman.com.au/standardOfExcellence.html>
  - [7] Brahman Cattle Breeders' Society of South Africa - Standard of excellence - <http://www.brahman.co.za/Breed%20-%20Standards.htm>
  - [8] Namibian Brahman Breeders Society - Breed Standards - <http://www.brahman.iway.na/content.php?catid=22&secid=3>
  - [9] Thrift. F. A. (1997), Reproductive performance of cows mated to and preweaning performance of calves sired by Brahman vs alternative subtropically adapted breeds, Journal of Animal Science, 5, pp. 2597-2603.
-